

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 259/2026/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, giữa các đương sự sau:

- *Người yêu cầu*: Ông Vũ Trịnh D, sinh ngày 11/3/1982. Căn cước công dân số 030xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/12/2021. Địa chỉ: B Hồ N, phường T (trước đây là Phường B, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu*: Bà Vũ Anh T, sinh ngày 13/10/1987. Căn cước công dân số 064xxx do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/12/2021. Địa chỉ: B Hồ N, phường T (trước đây là Phường B, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2016, ngày 21 tháng 01 năm 2016 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T có 02 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 08/11/2017 và Vũ Nhật M, sinh ngày 22/11/2019. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho ông Vũ Trịnh D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con cho bà Vũ A Thơ do ông Vũ Trịnh D không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T xác nhận không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn 300.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ông Dương C toàn bộ lệ phí 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T có 02 con chung là Vũ Minh Q, sinh ngày 08/11/2017 và Vũ Nhật M, sinh ngày 22/11/2019.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao hai con chung cho ông Vũ Trịnh D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con cho bà Vũ A Thơ do ông Vũ Trịnh D không có yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T xác nhận không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Vũ Trịnh D và bà Vũ Anh T phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn 300.000 đồng. Hai bên thỏa thuận ông Dương C toàn bộ lệ phí 300.000 đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do ông Vũ Trịnh D đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015958 ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án

được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND KV4 - TP.HCM;
- Phòng THADS KV4 - TP.HCM;
- UBND phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 01/2016 do UBND Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (cũ) cấp ngày 21/01/2026 );
- Lưu: VP, HS.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thụy Hồng Châu**